

BỘ Y TẾ-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 20/2005/TTLT/BYT-
BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện đấu thầu cung ứng thuốc trong các cơ sở y tế công lập

Căn cứ Quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 1/9/1999 và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy chế đấu thầu ban hành kèm theo các Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 và số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 120/2004/NĐ-CP ngày 12/5/2004 của Chính phủ về việc quản lý giá thuốc phòng và chữa bệnh cho người;

Để tăng cường quản lý, sử dụng kinh phí của các cơ sở y tế công lập trong việc mua thuốc, hoá chất, dịch truyền, sinh phẩm, vật tư tiêu hao, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và phòng bệnh có hiệu quả, liên Bộ Y tế - Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu cung ứng thuốc, hoá chất, dịch truyền, vật tư tiêu hao, sinh phẩm đối với các cơ sở y tế công lập như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ sở y tế công lập có sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác (gọi chung là nguồn ngân sách) theo quy định để mua thuốc, hoá chất, dịch truyền, vật tư tiêu hao (gọi chung là thuốc) phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và phòng bệnh với tổng kinh phí trong năm từ 200 triệu đồng trở lên đối với cơ sở y tế công lập Trung ương; từ 100 triệu đồng trở lên đối với cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; từ 50 triệu đồng trở lên đối với cơ sở y tế công lập tuyến quận, huyện, thị xã đều phải tổ chức đấu thầu (rộng rãi, hạn

chế hoặc chào hàng cạnh tranh) theo các qui định của Quy chế đấu thầu của Chính phủ và các quy định cụ thể tại Thông tư hướng dẫn này.

b) Đối với các cơ sở y tế công lập có tổng nguồn ngân sách mua thuốc trong năm dưới mức quy định trên, thủ trưởng đơn vị quyết định hình thức mua sắm cho phù hợp, có hiệu quả, có thể lựa chọn các hình thức mua sắm như: chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp trên cơ sở áp dụng kết quả đấu thầu (thời gian dưới 1 năm) đối với các mặt hàng thuốc của cơ sở y tế công lập khác trong cùng địa phương.

2. Phạm vi áp dụng đấu thầu, mua sắm: Thực hiện đối với toàn bộ các mặt hàng thuốc (trừ các trường hợp nêu tại điểm 3 dưới đây) sử dụng trong các cơ sở y tế công lập.

3. Thông tư này không áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Mua thuốc, hoá chất, vắc xin, sinh phẩm do Nhà nước đặt hàng thanh toán bằng nguồn ngân sách Nhà nước; cung cấp máu, các chế phẩm thay máu. Việc mua sắm quản lý giá đối với các trường hợp này thực hiện theo quy định tại thông tư số 05/2004/TT-BTC ngày 20/1/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước đặt hàng thanh toán bằng nguồn ngân sách Nhà nước.

b) Các loại thuốc đông, nam dược (trừ thuốc thành phẩm).

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Các cơ sở y tế công lập khi tổ chức đấu thầu mua thuốc phải thực hiện các quy định của Quy chế đấu thầu ban hành kèm theo các Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 1/9/1999 và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy chế đấu thầu ban hành kèm theo các Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000, số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003 của Chính phủ; Thông tư số 121/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm đồ dùng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện làm việc với các cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang, đoàn thể và doanh nghiệp nhà nước sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, phải thực hiện một số quy định sau:

a) Lập kế hoạch đấu thầu và phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua thuốc:

- Căn cứ dự toán ngân sách hàng năm đã được cấp có thẩm quyền giao, thủ trưởng các cơ sở y tế công lập có trách nhiệm lập kế hoạch đấu thầu mua thuốc và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt đối với cơ sở y tế công lập trực thuộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt (hoặc người được ủy quyền phê duyệt) đối với cơ sở y tế công lập địa phương.

- Trong văn bản trình duyệt kế hoạch đấu thầu cần giải trình rõ các nội dung sau:

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu áp dụng đối với từng gói thầu hoặc mặt hàng.

+ Kế hoạch nguồn vốn ngân sách mua thuốc trong năm.

+ Kế hoạch số lượng, giá trị các mặt hàng thuốc đấu thầu theo tên gốc trong gói thầu (generic name). Nếu là thuốc hỗn hợp nhiều thành phần, phải ghi đủ các thành phần của thuốc theo tên gốc.

+ Kế hoạch số lượng, giá trị các mặt hàng thuốc đấu thầu theo biệt dược trong gói thầu.

+ Thời gian tổ chức đấu thầu cho từng gói thầu.

+ Loại hợp đồng đối với các mặt hàng thuốc.

+ Thời gian thực hiện hợp đồng.

- Kế hoạch đấu thầu được lập theo 6 tháng hoặc cả năm và được gửi tới cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chậm nhất vào tháng 1 hoặc tháng 6 hàng năm.

- Thời gian phê duyệt kế hoạch đấu thầu không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Giá gói thầu trong kế hoạch đấu thầu của các mặt hàng thuốc khi xây dựng kế hoạch đấu thầu:

- Các cơ sở được giao tổ chức đấu thầu mua thuốc căn cứ vào giá bán lẻ phổ biến của các loại thuốc trên thị trường và tham khảo thông báo giá của Cục quản lý Dược Việt Nam - Bộ Y tế, khung giá bán lẻ một số loại thuốc thiết yếu do Nhà nước qui định để xây dựng giá gói thầu trong kế hoạch đấu thầu trình cấp có thẩm quyền phê

duyet. Mức giá của các mặt hàng thuốc trong gói thầu xây dựng không được cao hơn giá bán lẻ phổ biến của mặt hàng thuốc đó trên thị trường cùng thời điểm.

c) Lập hồ sơ mời thầu, nội dung hồ sơ mời thầu, phê duyệt hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy chế đấu thầu của Chính phủ ban hành kèm theo các Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 1/9/1999, số 14/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 và số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003 của Chính phủ. Ngoài ra bổ sung thêm các quy định trong hồ sơ mời thầu mua thuốc như sau:

- Nhà thầu có thể tham gia một hoặc nhiều mặt hàng thuốc trong một gói thầu mà nhà thầu có khả năng cung cấp.
- Bên mời thầu đánh giá hồ sơ dự thầu theo từng mặt hàng trong mỗi gói thầu.
- Tên thuốc nêu trong hồ sơ mời thầu phải theo tên gốc. Nếu đấu thầu mua thuốc hỗn hợp nhiều thành phần, phải ghi đủ các thành phần của thuốc theo tên gốc. Trường hợp mời thầu theo tên biệt dược phải được cấp có thẩm quyền quyết định mua sắm theo qui định của pháp luật phê duyệt trên cơ sở ý kiến của Thủ trưởng các cơ sở y tế sau khi đã được sự thống nhất của Hội đồng thuốc và điều trị của đơn vị và đã được phê duyệt trong kế hoạch đấu thầu hàng năm. Thủ trưởng cơ sở y tế công lập phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.
- Số lượng, nồng độ, đơn vị tính, quy cách đóng gói, dạng bào chế của từng mặt hàng thuốc.
- Yêu cầu về chất lượng thuốc:
 - + Phải đảm bảo theo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Cục quản lý dược Việt Nam.
 - + Phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo qui định.
 - + Giấy chứng nhận GMP của nhà máy sản xuất thuốc còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp.
 - + Giấy phép lưu hành sản phẩm ở Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cấp.
 - + Đối với thuốc nhập khẩu: phải có giấy phép lưu hành ở nước sản xuất.
 - + Hạn sử dụng: tối thiểu còn 18 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 3 năm trở lên; tối thiểu còn 12 tháng đối với thuốc có hạn dùng bằng hoặc dưới 2 năm (tính từ thời